

GIÁ TRỊ BỀN VỮNG CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN TRONG THỜI ĐẠI NGÀY NAY

GS, TS TRẦN VĂN PHÒNG
*Viện trưởng Viện Triết học
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*

Tóm tắt: Ra đời, tồn tại, phát triển hơn 171 năm, thực tiễn cùng các điều kiện kinh tế, chính trị, xã hội và khoa học có nhiều thay đổi, nhưng chủ nghĩa Mác - Lênin vẫn tiếp tục tồn tại, phát triển, vẫn là thế giới quan và phương pháp luận khoa học của hàng triệu triệu người trên trái đất. Có được như vậy là vì chủ nghĩa Mác - Lênin vẫn còn nguyên các giá trị bền vững: Là học thuyết phát triển; Chủ nghĩa nhân văn vì con người; Phương pháp biện chứng duy vật; Quan niệm duy vật về lịch sử; Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội; Học thuyết giá trị thặng dư; Học thuyết về chủ nghĩa xã hội; Về vai trò, sứ mệnh lịch sử toàn thế giới của giai cấp vô sản.

Từ khóa: Giá trị bền vững; Chủ nghĩa Mác - Lênin.

Kể từ khi Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản được công bố (năm 1848), chủ nghĩa Mác - Lênin đã trải qua 171 năm tồn tại và phát triển. Mặc dù, mô hình chủ nghĩa xã hội (CNXH) hiện thực ở Liên Xô và Đông Âu đã sụp đổ; chủ nghĩa đế quốc cùng những lực lượng thù địch dùng nhiều thủ đoạn hèn hạ nhằm chống phá, bôi nhọ, xuyên tạc... tiến tới phủ nhận hoàn toàn chủ nghĩa Mác - Lênin, nhưng chủ nghĩa Mác - Lênin vẫn tồn tại, phát triển, vẫn là thế giới quan và phương pháp luận khoa học của giai cấp công nhân và nhân loại tiến bộ. Có được như vậy là vì, chủ nghĩa Mác - Lênin mang bản chất khoa học và cách mạng, hơn nữa, lại luôn được bổ sung, phát triển bởi những người mác xít chân chính. Cũng vì vậy mà dù thực tiễn có nhiều đổi thay to lớn nhưng chủ nghĩa Mác - Lênin vẫn có sức sống, vẫn chứa đựng những giá trị bền vững. Đó là những giá trị cốt lõi sau:

Thứ nhất, một học thuyết phát triển

Về bản chất, chủ nghĩa Mác - Lênin là một học thuyết phát triển, là hệ thống mở với bản chất vốn có là luôn luôn được bổ sung, phát triển. Ngay từ năm 1887, trong bức thư gửi một nữ sĩ người Mỹ (bà Phlo-ren-xơ Ken-li-vi-sne-vét-xcai-a), Ph.Ăngghen đã chỉ rõ: “Lý luận của chúng tôi là lý luận của sự phát triển, chứ không phải là một giáo điều mà người ta phải học thuộc lòng và lặp lại một cách máy móc”¹. Ph.Ăngghen cũng nhắc đi nhắc lại nhiều lần rằng, học thuyết của các ông không phải là một giáo điều mà là một kim chỉ nam cho hành động. V.I.Lênin cũng khẳng định lại luận điểm kinh điển ấy của chủ nghĩa Mác². Quá trình hình thành và phát triển của chủ nghĩa Mác - Lênin cũng đã chứng minh điều đó. Bản thân C.Mác và Ph.Ăngghen không phải ngay từ đầu đã có

lập trường cộng sản chủ nghĩa, đã đứng trên thế giới quan duy vật biện chứng. Đó là cả một quá trình chuyển biến của các ông từ thế giới quan duy tâm sang thế giới quan duy vật biện chứng, từ lập trường dân chủ cách mạng sang lập trường cộng sản chủ nghĩa và không ngừng bổ sung, hoàn thiện, phát triển. Sự bổ sung, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác trong điều kiện mới của V.I.Lênin là một minh chứng cho bản chất cách mạng vốn có của chủ nghĩa Mác – Lênin.

Nhiều luận điểm của chủ nghĩa Mác đã được V.I.Lênin bổ sung, phát triển. Chính sách kinh tế mới (NEP) là một trong những minh chứng cho sự phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác vào điều kiện nước Nga. V.I.Lênin luôn nhắc nhở những người Bolshevik Nga: “Chúng ta đừng tin điều nói rằng tư tưởng chính thống cho phép chúng ta tin bất cứ một cái gì, rằng tư tưởng chính thống gạt bỏ những sự vận dụng có tinh thần phê phán và gạt bỏ những sự phát triển hơn nữa, rằng nó cho phép dùng những công thức trừu tượng để làm lu mờ những vấn đề lịch sử. Nếu có những môn đồ nào của tư tưởng chính thống mà mắc phải những khuyết điểm thực sự nghiêm trọng ấy, thì lỗi đó hoàn toàn tại bản thân họ, chứ tuyệt nhiên không phải là tại tư tưởng chính thống là tư tưởng rõ ràng có những phẩm chất hoàn toàn trái ngược lại”³. Cũng chính vì vậy, trong tác phẩm *Cương lĩnh của chúng ta*, V.I.Lênin đã khẳng định lại rằng: “Chúng ta không hề coi lý luận của Mác như là một cái gì đã xong xuôi hẳn và bất khả xâm phạm; trái lại, chúng ta tin rằng lý luận đó chỉ đặt nền móng cho môn khoa học mà những người xã hội chủ nghĩa *cần phải* phát triển hơn nữa về mọi mặt, nếu họ không muốn trở thành lạc hậu đối với cuộc sống. Chúng tôi nghĩ rằng những người xã hội chủ nghĩa ở Nga đặc biệt cần phải *tự mình* phát triển hơn nữa lý luận của Mác, vì lý luận này chỉ đề ra những nguyên lý *chỉ đạo chung*, còn việc áp dụng nguyên lý ấy thì *xét riêng từng nơi*, ở Anh

không giống ở Pháp, ở Pháp không giống ở Đức, ở Đức không giống ở Nga”⁴.

Cả C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin không bao giờ tự coi lý luận của các ông là “bất khả xâm phạm”, là hệ thống khép kín, là chân lý tuyệt đích. Trái lại, các ông luôn đòi hỏi những người cộng sản phải biết vận dụng sáng tạo những nguyên lý cơ bản sao cho phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh lịch sử, truyền thống văn hóa, v.v. của mỗi nước.

Sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin bởi Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam cũng như các Đảng Cộng sản và phong trào công nhân quốc tế cũng cho thấy bản chất vốn có của chủ nghĩa Mác – Lênin là sáng tạo và phát triển. Nhờ đó, chủ nghĩa Mác – Lênin được phát triển, và đến lượt mình, phát triển lại là điều kiện, yêu cầu, đòi hỏi những người mác xít phải biết vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin.

Sinh thời, Hồ Chủ tịch luôn căn dặn cán bộ, đảng viên phải hiểu: “Học tập chủ nghĩa Mác – Lênin là học tập cái tinh thần xử trí mọi việc... là học tập những chân lý phổ biến của chủ nghĩa Mác – Lênin để áp dụng một cách sáng tạo vào hoàn cảnh thực tế ở nước ta”⁵, chứ không phải để thuộc lòng từng câu từng chữ lý luận Mác – Lênin.

Thứ hai, chủ nghĩa nhân văn vì con người

Chủ nghĩa Mác – Lênin xuất phát từ con người và cũng nhằm mục đích giải phóng con người khỏi mọi hình thức nô dịch, áp bức, bóc lột. Nhưng để giải phóng con người, trước hết phải giải phóng giai cấp công nhân rồi tiến tới giải phóng nhân loại. Thực tiễn lịch sử phát triển của nhân loại đã chứng tỏ ý nghĩa to lớn của chủ nghĩa nhân văn vì con người của chủ nghĩa Mác – Lênin. Mặc dù, các nhà tư tưởng phương Tây luôn xuyên tạc rằng chủ nghĩa Mác – Lênin “bỏ rơi” con người, “quên” con người, nhưng thực tế cả về phương diện lý luận và phương diện thực tiễn đều chứng tỏ, chủ nghĩa Mác – Lênin là chủ nghĩa nhân đạo, hoàn bị, triệt để nhất. Trong tác phẩm *Bản thảo kinh tế - triết học*

1844, C.Mác cho rằng “*Chủ nghĩa cộng sản* với tính cách là sự xóa bỏ một cách *tích cực chế độ tư hữu - sự tha hóa ấy của con người* - và do đó với tính cách là sự *chiếm hữu* một cách thực sự bản chất *con người* bởi con người và vì con người; do đó với tính cách là việc con người hoàn toàn quay trở lại chính mình với tính cách là con người *xã hội*, nghĩa là có tính chất người - ... Chủ nghĩa cộng sản như vậy, với tính cách là chủ nghĩa tự nhiên hoàn bị, = chủ nghĩa nhân đạo, với tính cách chủ nghĩa nhân đạo = chủ nghĩa tự nhiên”⁶. Ông đã kêu gọi phải đập tan, xóa bỏ mọi quan hệ nô dịch con người. C.Mác viết: “*người là sinh vật tối cao đối với con người, do đó, dẫn đến cái mệnh lệnh tuyệt đối đòi phải lật đổ tất cả những quan hệ* trong đó con người là một sinh vật bị làm nhục, bị nô dịch, bất lực, bị khinh rẻ”⁷. Ông còn khẳng định lại “*bản thân con người là bản chất tối cao của con người*”⁸. Trong tác phẩm *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* (năm 1848), C.Mác và Ph.Ăngghen đã khẳng định “Thay cho xã hội tư sản cũ, với những giai cấp và đối kháng giai cấp của nó, sẽ xuất hiện một liên hiệp, trong đó sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người”⁹. Như vậy, có thể nói “Về phương diện lý thuyết, thì sự phát triển con người trong tương quan với tiến bộ xã hội theo quan niệm này là mô hình lý tưởng; hiếm thấy lý thuyết nào đề cập đến sự phát triển tự do của cá nhân - cộng đồng - xã hội trong mối quan hệ vừa ràng buộc vừa hỗ trợ lẫn nhau hữu cơ đến thế”¹⁰. Rõ ràng, chủ nghĩa Mác - Lênin không có mục tiêu nào ngoài mục tiêu giải phóng con người khỏi mọi hình thức nô dịch, áp bức, bóc lột, bất công. Bởi lẽ, với chủ nghĩa Mác - Lênin “*lịch sử xã hội của con người luôn luôn chỉ là lịch sử của sự phát triển cá nhân của những con người*”¹¹; và con người được giải phóng, được tự do phát triển toàn diện - đó là một trong những đặc trưng cơ bản của chế độ xã hội mới, chế độ xã hội mà giai cấp vô sản

cách mạng và chính đảng của nó có sứ mệnh phải xây dựng. Đây cũng là mục tiêu nhân văn cao cả của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Thứ ba, phương pháp biện chứng duy vật

Cho đến nay, nhân loại đã biết tới nhiều phương pháp nhận thức khác nhau nhưng hiện tại chưa có phương pháp nào có thể thay thế được phương pháp biện chứng duy vật của triết học Mác - Lênin. Đó chính là phương pháp được kết tinh từ toàn bộ tinh hoa trong lịch sử phát triển của phương pháp biện chứng từ thời cổ đại đến thời đại của C.Mác. Đồng thời, nó còn được bổ sung bởi những thành tựu vĩ đại của khoa học tự nhiên đương thời cũng như cơ sở thực tiễn là phong trào đấu tranh cách mạng của phong trào công nhân thế giới. Do vậy, mặc dù thực tiễn đã có nhiều đổi thay, khoa học có nhiều phát hiện vĩ đại nhưng phương pháp biện chứng duy vật của triết học Mác - Lênin với các nguyên tắc khách quan, toàn diện, phát triển, lịch sử - cụ thể, thực tiễn vẫn giữ nguyên giá trị phương pháp luận. Những thành tựu của khoa học hiện đại chỉ làm giàu thêm, phong phú thêm những giá trị của phương pháp biện chứng mà thôi.

Thứ tư, quan niệm duy vật về lịch sử

Có thể nói, C.Mác là người đầu tiên trong lịch sử triết học của nhân loại tìm ra quy luật phát triển của lịch sử loài người. Đúng như Ph.Ăngghen đã nói, giống như Đác-uyn đã phát hiện ra quy luật của thế giới hữu cơ, C.Mác đã phát hiện ra quy luật phát triển của xã hội loài người¹². Chính quan niệm duy vật về lịch sử đã chấm dứt sự lộn xộn và tùy tiện vẫn thống trị từ trước trong các quan niệm về lịch sử và chính trị. Các quan niệm về lịch sử trước đây thường không thấy được tính quy luật khách quan của sự vận động phát triển của lịch sử; nhiều lắm cũng chỉ mới xem xét động cơ tư tưởng trong hoạt động lịch sử của con người; chưa thấy được vai trò của quần chúng nhân dân trong lịch sử.

Quan niệm duy vật về lịch sử của C.Mác lần đầu tiên trong lịch sử tư tưởng của nhân loại đã thấy được căn nguyên của những

động cơ vật chất, đặc biệt là động cơ lợi ích kinh tế trong hoạt động lịch sử của con người. Quan niệm duy vật về lịch sử cũng xuất phát từ trình độ phát triển của nền sản xuất vật chất xã hội để lý giải những quan niệm, tư tưởng cũng như những điều kiện xã hội của đời sống của quần chúng nhân dân cùng vai trò của họ trong lịch sử. Song, quan niệm duy vật về lịch sử đã xem xét xã hội một cách chỉnh thể, toàn diện; xem xét quá trình phát sinh, phát triển và suy tàn của các hình thái kinh tế - xã hội bằng cách xem xét toàn bộ các xu hướng, mâu thuẫn và tác động lẫn nhau, tìm ra cơ sở của chúng chính là các điều kiện sinh hoạt và sản xuất vật chất - tinh thần của xã hội.

Quan niệm duy vật về lịch sử xuất phát từ đời sống vật chất để lý giải đời sống tinh thần của xã hội. Tuy nhiên, quan niệm duy vật về lịch sử của C.Mác khác với chủ nghĩa duy kinh tế cũng như khác với chủ nghĩa duy vật tầm thường - chỉ thấy duy nhất yếu tố kinh tế, yếu tố vật chất. Quan niệm duy vật về lịch sử trong khi khẳng định vai trò quyết định của đời sống vật chất đối với đời sống tinh thần, kinh tế đối với chính trị... đã không hề hạ thấp mà còn nhấn mạnh sự tác động trở lại của đời sống tinh thần đến đời sống vật chất, của chính trị đối với kinh tế... Do vậy, chủ nghĩa duy vật lịch sử của C.Mác về bản chất cũng là chủ nghĩa duy vật biện chứng. Nhưng đó là chủ nghĩa duy vật biện chứng về xã hội. Hơn nữa, các quy luật của lịch sử luôn mang tính định hướng. Nghĩa là, các quy luật xã hội chỉ có thể nảy sinh, tồn tại, vận động thông qua hoạt động có ý thức của con người. Mặc dù, con người không thể tùy tiện thay thế, hay xóa bỏ các quy luật xã hội. Nhưng thông qua hoạt động thực tiễn của mình, con người có thể tác động để các quy luật xã hội có thể diễn ra nhanh hoặc chậm hơn. Chính vì vậy, chủ nghĩa duy vật lịch sử của C.Mác đánh giá cao vai trò hoạt động thực tiễn của con người.

Thứ năm, học thuyết hình thái kinh tế - xã hội

Lịch sử phát triển của thế giới đã chứng minh, sự phát triển của nhân loại không theo kiểu duy nhất “kinh tế quyết định”; không theo kiểu “phương Tây là trung tâm”; cũng không theo kiểu “làn sóng thứ ba” mà một số nhà tư tưởng đương đại đã đề cập. Sự phát triển của nhân loại là hết sức phong phú, đa dạng nhưng sự phong phú, đa dạng ấy vẫn diễn ra theo một quy luật khách quan nhất định, phải trải qua những nấc thang, những giai đoạn tương đồng nhau (có thể là tương đồng nhau về sự tuân tự từ hình thái kinh tế - xã hội thấp lên hình thái kinh tế - xã hội cao hơn; cũng có thể là sự tương đồng trong việc bỏ qua một hoặc nhiều hình thái kinh tế - xã hội nào đó trong sự phát triển của mình - nếu điều kiện cho phép). Chính điều này tạo nên những hình thái kinh tế - xã hội đan xen nhau, kế tiếp nhau của lịch sử thế giới, làm cho lịch sử thế giới phát triển có sự đan xen, không đồng đều giữa các quốc gia, dân tộc. Ngay trong cùng một thời đại, nhưng ở mỗi quốc gia, dân tộc khác nhau lại ở một hình thái kinh tế - xã hội không như nhau. Ngay trong cùng một hình thái kinh tế - xã hội nhưng ở các dân tộc, quốc gia khác nhau thì cũng có những biểu hiện khác nhau. Chẳng hạn, cùng là hình thái kinh tế - xã hội phong kiến, nhưng lại có hình thái kinh tế - xã hội phong kiến tập quyền và hình thái kinh tế - xã hội phong kiến phân quyền, v.v.. Tuy vậy, dòng chảy của lịch sử nhân loại vẫn diễn ra theo sự thay thế các hình thái kinh tế - xã hội từ thấp lên cao. Điều này diễn ra một cách lịch sử - tự nhiên. Bởi lẽ, các nguyên nhân dẫn tới những sự thay thế này là do những mâu thuẫn bên trong lòng của mỗi hình thái kinh tế - xã hội quy định. Đó là mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất; giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng, v.v.. Những mâu thuẫn này được giải quyết sẽ tạo điều kiện cho sự ra đời của hình thái kinh tế - xã hội mới. Quá trình này diễn ra một cách tự nhiên - khách quan không phụ thuộc vào ý chí, mong muốn của con người. Tuy nhiên,

lịch sử phát triển của các hình thái kinh tế - xã hội có thêm những đặc thù ở từng quốc gia, dân tộc do các quốc gia, dân tộc có các điều kiện kinh tế, văn hóa, lịch sử - cụ thể quy định. Đó chính là tính lịch sử của sự vận động của các hình thái kinh tế - xã hội.

Thứ sáu, học thuyết giá trị thặng dư

Có thể nói, C.Mác là nhà kinh tế học đầu tiên phát hiện ra quy luật giá trị thặng dư trong phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa. Ông đã thành công trong việc chỉ ra nguồn gốc của giá trị thặng dư. Trên cơ sở đó, C.Mác đã vén lên bức màn bí mật của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa. Cho đến nay, các học giả tư sản dù muốn cũng chưa một ai đưa ra được một lý thuyết nào khả dĩ có thể bác bỏ được học thuyết giá trị thặng dư của C.Mác. Những phân tích của C.Mác về chủ nghĩa tư bản và hệ thống kinh tế của nó vẫn giữ nguyên giá trị khoa học. G.Xôrôt, người chống chủ nghĩa Mác, nhưng cũng phải thừa nhận C.Mác và Ph.Ăngghen đã cho một phân tích rất tốt về hệ thống tư bản¹³. Cùng với học thuyết về giá trị thặng dư, lý luận về sở hữu, về xóa bỏ chế độ chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa về tư liệu sản xuất, về sự ra đời tất yếu của sở hữu xã hội là những giá trị bền vững của kinh tế - chính trị học của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Hiện có nhiều học giả tìm mọi lý lẽ để bác bỏ học thuyết giá trị thặng dư của C.Mác. Đáng chú ý là quan niệm cho rằng, quy luật giá trị thặng dư đúng chỉ với thời kỳ kinh tế công nghiệp. Bởi lẽ, quy luật này giá định nhà tư bản phải chiếm hữu tư liệu sản xuất để bóc lột lao động làm thuê. Còn trong thời đại kinh tế tri thức, người lao động không thể bán tri thức được. Nhưng trên thực tế, ngày nay tri thức với tính cách là dạng tư liệu sản xuất đặc biệt, nói như C.Mác “tri thức xã hội phổ biến đã chuyển hoá thành lực lượng sản xuất trực tiếp”¹⁴ đã bị nhà tư bản độc quyền dùng tiền chiếm hữu không bồi thường với tỷ suất bóc lột rất cao. Không chỉ lao động của công nhân “cổ xanh” mà cả công nhân “tri

thức” cũng bị bóc lột giá trị thặng dư với tỷ suất lợi nhuận cao. Tất nhiên, cơ chế của sự bóc lột này tinh vi hơn, phức tạp hơn thời kỳ trước. Cũng có ý kiến cho rằng, máy móc, robot, tự động hóa sẽ làm cho người công nhân không còn đóng vai trò chủ yếu trong nền sản xuất hiện đại nữa. Vì vậy, học thuyết giá trị thặng dư của C.Mác không còn đúng nữa. Nếu xem xét một cách sâu hơn, chúng ta thấy rằng đây là quan điểm sai lầm, không có căn cứ khoa học. Bởi lẽ, chính người công nhân hiện đại là người thiết kế ra robot, máy móc, tự động hóa; là người chế tạo ra chúng; điều chỉnh, sửa chữa, bảo dưỡng, cải tiến chúng. Nếu thiếu lao động sáng tạo của người công nhân hiện đại thì robot, máy móc, tự động hóa chỉ là đồng sắt vụn. Do vậy, người công nhân hiện đại vẫn là người lao động chính, người đóng vai trò quyết định quá trình sản xuất. Chính vì vậy, học thuyết giá trị thặng dư của C.Mác vẫn giữ nguyên chân giá trị trong điều kiện hiện nay. Không phải ngẫu nhiên mà trong điều kiện khủng hoảng tài chính thế giới, người ta lại tìm đọc nhiều bộ “Tư bản” của C.Mác.

Thứ bảy, học thuyết về chủ nghĩa xã hội

Mặc dù quan điểm của C.Mác về CNXH mới chỉ mang tính dự báo về những nguyên tắc chung nhất, cơ bản nhất của CNXH, nhưng cho tới nay những nguyên tắc, những đặc trưng đó vẫn giữ nguyên giá trị lý luận và thực tiễn. Đó là tính tất yếu thay thế chủ nghĩa tư bản bằng CNXH và có thể thay thế được; sự ra đời của CNXH và sự diệt vong của chủ nghĩa tư bản là do tất yếu kinh tế quy định và đều tất yếu khách quan như nhau; cách thức khác nhau của các quốc gia, dân tộc đi lên CNXH; CNXH là kết quả phát triển tổng hợp của tinh hoa mọi thời đại, mọi dân tộc, v.v.. Thực tế cho thấy CNXH với tư cách là một lý tưởng, một học thuyết khoa học, một chế độ chính trị - xã hội hay một phong trào hiện thực vẫn tồn tại. Sự sụp đổ của CNXH hiện thực ở Liên xô và Đông Âu chỉ là sự sụp đổ của mô hình chủ

nghĩa giáo điều, chết cứng chứ không phải sự sụp đổ của CNXH nói chung và càng không phải là sự sụp đổ lý luận về CNXH của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Thứ tám, về vai trò, sứ mệnh lịch sử toàn thế giới của giai cấp vô sản

C.Mác và Ph.Ăngghen đã chỉ rõ, trong tất cả các giai cấp đang đối lập với giai cấp tư sản chỉ có giai cấp vô sản là giai cấp thực sự cách mạng, có vai trò, sứ mệnh lịch sử lật đổ giai cấp tư sản thiết lập một chế độ xã hội mới không còn người bóc lột người. Mặc dù, lực lượng sản xuất tư bản chủ nghĩa đang có sự phát triển vượt bậc, mặc dù có một bộ phận giai cấp công nhân có thể mua cổ phần của một số công ty, thậm chí có một bộ phận công nhân trở thành tầng lớp trung lưu, nhưng tỷ suất giá trị thặng dư của nhà tư bản thì không hề giảm đi mà còn tăng lên không ngừng so với thời kỳ C.Mác và Ph.Ăngghen sống. Bản thân người công nhân hiện đại vẫn là người làm thuê hiện đại, vẫn bị bóc lột giá trị thặng dư. Ngày nay, xét về nội dung kinh tế cho thấy, hiện tại giai cấp công nhân vẫn là chủ thể chủ yếu của quá trình sản xuất vật chất trong nền công nghiệp hiện đại. Giai cấp công nhân vẫn là người gắn với lực lượng sản xuất hiện đại. Chính điều này đã tạo cho giai cấp công nhân có những phẩm chất như mang tinh thần đồng đội, tập thể, có tầm nhìn xa trông rộng, có tính kỷ luật cao, có khả năng quy tụ, lãnh đạo các giai cấp khác trong xã hội để lật đổ sự áp bức, bóc lột tư sản, xây dựng xã hội mới không còn người áp bức người. Xét về nội dung chính trị - xã hội cho thấy, chỉ có giai cấp công nhân mới có thể liên minh với nhân dân lao động khác do Đảng Cộng sản lãnh đạo để xây dựng được nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân. Do địa vị chính trị - xã hội của mình nên chỉ có giai cấp công nhân mới giải quyết được các vấn đề chính trị - xã hội trong quá trình xây dựng xã hội mới. Xét về nội dung văn hóa, tư tưởng, chỉ có giai cấp công nhân mới là lực lượng xác lập được

các hệ giá trị mới như lao động, công bằng, dân chủ, bình đẳng, tự do để thay thế cho hệ giá trị tư sản cũ. Do vậy, học thuyết của C.Mác và Ph.Ăngghen về vai trò, sứ mệnh lịch sử toàn thế giới của giai cấp công nhân hiện nay vẫn còn nguyên giá trị, ý nghĩa thời sự. Vai trò của các giai tầng khác trong xã hội cũng có những biến đổi nhưng chưa thể thay thế vai trò, sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân được.

Những luận điểm nêu trên của chủ nghĩa Mác - Lênin vẫn giữ nguyên giá trị bền vững, mặc dù thực tiễn có nhiều đổi thay, khoa học cũng có nhiều sự phát triển vượt bậc, thực tiễn thời đại cũng có những thay đổi khó lường nhưng những giá trị đó vẫn đúng đắn □

¹ C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 1999, tập 36, tr.796.

² Xem: V.I.Lênin, *Toàn tập*, Nxb Tiến bộ, M., 1980, tập 20, tr.99 và 103 và V.I.Lênin, *Toàn tập*, Nxb Tiến bộ, M., 1974, tập 4, tr.258, v.v..

^{3, 4} V.I.Lênin: *Toàn tập*, Nxb Tiến bộ, M., 1974, tập 4, tr.110-111; 232.

⁵ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 1996, tập 9, tr.292.

⁶ C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 2000, tập 42, tr.167.

^{7, 8} C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 1995, tập 1, tr.581; 589.

⁹ C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 1995, tập 4, tr.628.

¹⁰ Hồ Sĩ Quý: *Con người và phát triển con người*, Nxb. Giáo dục, 2007, tr.96.

¹¹ C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 1996, tập 27, tr.658.

¹² C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 1995, tập 19, tr.499.

¹³ Xem: <http://www.guardian.co.uk/politics/2005/jul/17/comment.theo> bserve 1.

¹⁴ C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 2000, tập 46, phần II, tr.372.